

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 331/2017/HSST

Ngày 27/10/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Liên Sơn

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn

Ông Nguyễn Sơn Hóa

- ***Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phương- Thư ký Tòa án.***

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhung - Kiểm sát viên.***

Ngày 27 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 380/2017/HSST ngày 13/10/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 350/QĐXX -ST ngày 17/10/2017, đối với bị cáo:

Phạm Văn B, sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú: Đội 8, xã XC, huyện XT, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: Số 14 ngõ 220 phố ĐC, phường ĐC, quận HM, Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn H, con bà Nguyễn Thị T; Có vợ là Nguyễn Thị Thu Tr; Có 01 con sinh năm 2009;

Tiền án: Bản án số 78/2013/HSST ngày 20/12/2013, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2013. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/5/2015.

- **Tiền sự: Không.**

Bắt quả tang ngày 22/5/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an TP Hà Nội; (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 21/5/2017, Phạm Văn B bắt xe khách từ Hà Nội lên Lạng Sơn, với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến Lạng Sơn, B xuống xe và bắt xe ôm đi đến cửa khẩu Tân Thanh. Tại cửa khẩu, B đi bộ một mình khoảng 10 phút thì B gặp một thanh niên tự giới thiệu là A Q. Qua nói chuyện, B biết được A Q có bán ma túy nên đã đưa cho Q 8.000.000đ để mua ma túy. A Q bảo B đứng đợi, khoảng 15 phút sau, A Q quay lại đưa cho B 05 gói ma túy loại Heroin và ma túy đá. Sau khi kiểm tra ma túy, B cất 05 túi ma túy vào túi quần bên phải, rồi bắt xe ô tô về Hà Nội.

Khoảng 21 giờ ngày 22/5/2017, B đang ngồi nói chuyện với hai người bạn là chị Nguyễn Thị Th và anh Vũ Văn C tại nhà B (số nhà 14 ngõ 220 phố ĐCT), thì Tổ công tác Công an phường ĐC kiểm tra nhà B. Khi thấy Công an vào kiểm tra gia đình, B đã tự động lấy 05 gói ma túy để trong túi quần giao nộp cho cơ quan Công an.

Cơ quan Công an thu giữ của B: 02 túi kích thước khoảng 03x05cm, bên trong chứa chất bột màu trắng+ 01 túi kích thước khoảng 03x04cm, bên trong chứa chất bột màu trắng+ 01 túi kích thước khoảng 01x02cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng+ 01 điện thoại di động Masstel màu trắng-đen đã qua sử dụng+ 01 điện thoại di động WIKO màu đen đã qua sử dụng+ 01 điện thoại di động Landrover màu xanh đã qua sử dụng.

Theo Bản kết luận giám định số 3637/KLGD-PC54 ngày 14/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon thu giữ của B là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 2,568gam; Chất bột màu trắng bên trong 03 gói nilon màu trắng đều là ma túy loại Heroin, tổng trọng lượng 8,697gam; Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Ketamine, trọng lượng 0,219gam.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, B khai các điện thoại cơ quan điều tra thu giữ của B là tài sản cá nhân, sử dụng để liên lạc, không sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 348/CT-VKS ngày 12/10/2017, VKSND quận Hoàng Mai đã truy tố Phạm Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai căn cứ lời khai thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa, cũng như trong quá trình điều tra, xác định bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố Phạm Văn B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm h khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt: Phạm Văn B từ 09 đến 10 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền bị cáo

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 2,568gam Methamphetamine+ 8,697 gam Heroin+ 0,219gam Ketamine.

Trả lại bị cáo 03 điện thoại, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Phạm Văn B công nhận nội dung luận tội của Viện kiểm sát là đúng người đúng tội. Bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai,

Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa; Căn cứ Bản kết luận giám định số 3637/KLGĐ-PC54 ngày 14/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội; Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang. Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận: Ngày 22/5/2017, bị cáo Phạm Văn B đã có hành vi mua 2,568gam Methamphetamine+ 8,697 gam Heroin+ 0,219gam Ketamine cất giấu trong người để sử dụng cho bản thân. Đây là các loại ma túy bị Nhà nước cấm lưu hành, độc quyền quản lý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc được huỷ hoại sức khoẻ con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Nhà nước đang dùng mọi biện pháp để ngăn chặn tệ nạn ma túy, bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo làm gia tăng tệ nạn ma túy, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm mất trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo tàng trữ nhiều loại ma túy khác nhau, trọng lượng các chất ma túy ở khung hình phạt khoản 1 và khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử căn cứ điểm 0 khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; điểm d tiểu mục 2.5 khoản 2 Mục I Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT/BCA- VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007, của Bộ công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ tư pháp: Xét xử bị cáo theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân bị cáo đã có tiền án về tội phạm ma túy, nhưng bị cáo vẫn không chịu cải tạo để trở thành công dân có ích. Tội phạm ma túy đang được nhà nước và toàn xã hội kiên quyết bài trừ. Để đảm bảo việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm ma túy và

giáo dục bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo hình phạt tù giam nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Do bị cáo phạm tội trước ngày 01/01/2018(Ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực), tội tàng trữ trái phép chất ma túy trong Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn so với Bộ luật hình sự năm 2009. Vì vậy khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13*; để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai đề nghị xét xử bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử căn cứ điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo mắc nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Xử lý vật chứng: 2,568gam Methamphetamine+ 8,697 gam Heroin+ 0,219gam Ketamine thu giữ của bị cáo là chất ma túy, gây nghiện bị cấm lưu hành. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Masstel màu trắng-đen đã qua sử dụng+ 01 điện thoại di động WIKO màu đen đã qua sử dụng+ 01 điện thoại di động Landrover màu xanh đã qua sử dụng, cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo. Xét thấy không liên quan đến tội phạm nên trả lại bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ; khoản 1, mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm h, o khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2009; điểm a khoản 2 Điều 76; Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d tiểu mục 2.5 khoản 2 Mục I Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT/BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007, của Bộ công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ tư pháp; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13;*

điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ; khoản 1, mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Xử phạt Phạm Văn B **09** (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2017.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền bị cáo.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong, bên trong có chứa 2,568gam Methamphetamine+ 8,697 gam Heroin+ 0,219gam Ketamine (vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, theo Phiếu nhập kho số 25 ngày 26/10/2017).

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Masstel màu trắng-đen đã qua sử dụng+ 01 điện thoại di động WIKO màu đen đã qua sử dụng+ 01 điện thoại di động Landrover màu xanh đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Q. Hoàng Mai;
- THA Q. Hoàng Mai;
- Công an Q. Hoàng Mai
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Liên Sơn